|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD-ĐT………………****TRƯỜNG………………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**PHIẾU DỰ GIỜ GIÁO VIÊN**

Họ và tên giáo viên dạy: …………………………………………………………….

Đơn vị công tác:……………………………………………………………………….

Tên bài (chủ đề):………………………………………………………………………

....................................................................................................................................

Môn:…...........................................tiết……..ngày dạy……………………………………………

Họ và tên người dự:…………………………………………………………………. . Chuyên môn: …………………………...Đơn vị công tác…………………………………

**I. Phần ghi nhận**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động Thầy và Trò** | **Nội dung** | **Nhận xét** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**II. PHẦN CHO ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Tiêu chí** | **Điểm chuẩn** | **Điểm đạt** |
| **1. Kế hoạch và tài liệu dạy học** | 1. Mức độ phù hợp của chuỗi *hoạt động học* với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng. | 1,5 |  |
| 2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kĩ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi *nhiệm vụ học tập.* | 1,5 |  |
| 3. Mức độ phù hợp của *thiết bị dạy học và học liệu* được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh. | 1,5 |  |
| 4. Mức độ hợp lí của phương án *kiểm tra, đánh giá* trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh. | 1,5 |  |
| **2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh** | 5. Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển *giao nhiệm vụ* học tập. | 2,0 |  |
| 6. Khả năng *theo dõi, quan sát, phát hiện* kịp thời những khó khăn của học sinh. | 1,5 |  |
| 7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các *biện pháp hỗ trợ* và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. | 1,5 |  |
| 8. Mức độ hiệu quả hoạt động của giáo viên trong việc *tổng hợp, phân tích, đánh giá* kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh. | 2,0 |  |
| **3. Hoạt động của học sinh** | 9. Khả năng *tiếp nhận và sẵn sàng*thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp. | 2,0 |  |
| 10. Mức độ *tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác* của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập. | 1,5 |  |
| 11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong *trình bày, trao đổi, thảo luận* về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. | 2,0 |  |
| 12. Mức độ *đúng đắn, chính xác, phù hợp* của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. | 1,5 |  |
| **Tổng cộng** | **20,0** |  |

**III. PHẦN NHẬN XÉT (Ghi đầy đủ nhận xét cho từng hoạt động)**

**1. Kế hoạch và tài liệu dạy học**

....................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**2. Tổ chức hoạt động học cho học sinh**

....................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**3. Hoạt động của học sinh**

....................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

........................................................................................................................................

**III. XẾP LOẠI**: ....................................................................................................................................

**\* Ghi chú**: **Cách xếp loại**:

**Loại Giỏi**: a) Điểm tổng cộng đạt từ 17,0 – 20,0 điểm;

b) Tất cả các tiêu chí đạt từ 1,25 điểm trở lên.

**Loại Khá**: a) Điểm tổng cộng đạt từ 13,0 – dưới 17,0 điểm;

b) Tất cả các tiêu chí đạt từ 1,0 điểm trở lên.

**Loại Trung bình**: a) Điểm tổng cộng đạt từ 10 – dưới 13,0 điểm;

b) Tất cả các tiêu chí đạt từ 0,75 điểm trở lên.

**Loại yếu, kém**: Điểm tổng cộng đạt dưới 10 điểm;

***\* Lưu ý***:

- Trường hợp giờ dạy có nhiều giáo viên đánh giá, điểm trung bình của giờ dạy có thể để điểm lẻ làm tròn đến 0,25đ. Việc cho điểm phải dựa trên phân tích các ưu, khuyết điểm và mức độ cần đạt của từng tiêu chí.

- Trường hợp đủ điểm, nhưng không đủ các điều kiện xếp loại thì được xếp loại dưới liền kề.

*.............................., ngày tháng năm ....*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Giáo viên dự giờ***(Ký và ghi rõ họ tên)* |